

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÀI VĂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Tài Văn, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình công tác năm 2026
của Ủy ban nhân dân xã Tài Văn**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÀI VĂN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Tài Văn ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã Tài Văn;
Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Tài Văn về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, xã Tài Văn;*

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Tài Văn về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội cho các phòng chuyên môn và các cơ quan, đơn vị năm 2026, xã Tài Văn;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Tài Văn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình công tác năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan bám sát Chương trình công tác chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân xã theo quy định.

2. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện, kịp thời tham mưu đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã điều chỉnh nội dung Chương trình công tác tháng, quý cho phù hợp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. ĐU, TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan chuyên môn và tương đương, ĐVSNCNCL trực thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tuấn

CHƯƠNG TRÌNH

Công tác năm của Ủy ban nhân dân xã Tài Văn

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026
của Ủy ban nhân dân xã Tài Văn)*

**I. NỘI DUNG THÔNG QUA TẠI CÁC PHIÊN HỌP THƯỜNG KỲ CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN**

1. Phiên họp thường kỳ tháng 01

- a) Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 01 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 02 năm 2026 (Phòng Kinh tế).
- b) Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã tháng 01 năm 2026 (Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã).
- c) Báo cáo tình hình chuẩn bị Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 (Phòng Văn hóa – Xã hội).
- d) Các nội dung khác (nếu có).

2. Phiên họp thường kỳ tháng 02

- a) Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 02 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 3 năm 2026 (Phòng Kinh tế).
- b) Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã tháng 02 năm 2026 (Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã).
- c) Báo cáo tình hình công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 (Phòng Văn hóa – Xã hội).
- d) Các nội dung khác (nếu có).

3. Phiên họp thường kỳ tháng 3

- a) Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý I và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2026 (Phòng Kinh tế).
- b) Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã quý I năm 2026 (Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã).
- c) Triển khai công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Tài Văn, nhiệm kỳ 2026 – 2031 (Phòng Văn hóa- Xã hội).
- d) Các nội dung khác (nếu có).

4. Phiên họp thường kỳ tháng 4

- a) Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 5 năm 2026 (Phòng Kinh tế).
- b) Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã tháng 4 năm 2026 (Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã).
- c) Các nội dung khác (nếu có).

5. Phiên họp thường kỳ tháng 5

- a) Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 6 năm 2026 (Phòng Kinh tế).
- b) Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã tháng 5 năm 2026 (Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã).
- c) Các nội dung khác (nếu có).

6. Phiên họp thường kỳ tháng 6

- a) Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm năm 2026 (Phòng Kinh tế).
- b) Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã quý II năm 2026 (Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã).
- c) Các nội dung khác (nếu có).

7. Phiên họp thường kỳ tháng 7

- a) Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 8 năm 2026 (Phòng Kinh tế).
- b) Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã tháng 7 năm 2026 (Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã).
- c) Các nội dung khác (nếu có).

8. Phiên họp thường kỳ tháng 8

- a) Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 9 năm 2026 (Phòng Kinh tế).
- b) Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã tháng 8 năm 2026 (Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã).
- c) Các nội dung khác (nếu có).

9. Phiên họp thường kỳ tháng 9

- a) Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý III và phương hướng, nhiệm vụ quý IV năm 2026 (Phòng Kinh tế).

b) Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã quý III năm 2026 (Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã).

c) Các nội dung khác (nếu có).

10. Phiên họp thường kỳ tháng 10

a) Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 11 năm 2026 (Phòng Kinh tế).

b) Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã tháng 10 năm 2026 (Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã).

c) Các nội dung khác (nếu có).

11. Phiên họp thường kỳ tháng 11

a) Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 12 năm 2026 (Phòng Kinh tế).

b) Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã tháng 11 năm 2026 (Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã).

c) Các nội dung khác (nếu có).

12. Phiên họp thường kỳ tháng 12

a) Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2027 (Phòng Kinh tế).

b) Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân năm 2026 (Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã).

c) Các nội dung khác (nếu có).

II. NỘI DUNG TRÌNH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

1. Tháng 01

a) Nghị quyết phân bổ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2025 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND xã (Phòng Văn hóa – Xã hội).

b) Nghị quyết phân bổ biên chế công chức đối với các cơ quan hành chính, tổ chức khác của xã Tài Văn (Phòng Văn hóa – Xã hội).

c) Các nội dung khác (nếu có).

2. Tháng 02

a) Các nội dung khác (nếu có).

3. Tháng 3

a) Nghị quyết phân bổ vốn đầu tư phát triển năm 2026 nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Tài Văn (Phòng Văn hóa – Xã hội).

b) Nghị quyết phân bổ vốn sự nghiệp năm 2026 nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Tài Văn (Phòng Văn hóa – Xã hội).

c) Xây dựng danh mục các dự án đầu tư công, trình HĐND xã cho ý kiến, quyết định chủ trương đầu tư (Phòng Kinh tế).

d) Lập kế hoạch đầu tư công năm 2027 và giai đoạn 2026-2030 (Phòng Kinh tế).

đ) Các nội dung khác (nếu có).

4. Tháng 4

a) Tờ trình bầu cử các chức danh cán bộ xã do HĐND xã bầu tại cuộc họp đầu tiên của khóa mới (Phòng Văn hóa – Xã hội).

b) Nghị quyết quy định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở (Phòng Văn hóa – Xã hội).

c) Nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2025 (Phòng Kinh tế).

d) Các nội dung khác (nếu có).

5. Tháng 5

a) Các nội dung khác (nếu có).

6. Tháng 6

a) Xây dựng danh mục các dự án đầu tư công, trình HĐND xã cho ý kiến, quyết định chủ trương đầu tư (Phòng Kinh tế).

b) Lập kế hoạch đầu tư công năm 2027 và giai đoạn 2026-2030 (Phòng Kinh tế).

c) Các nội dung khác (nếu có).

7. Tháng 7

Các nội dung khác (nếu có).

8. Tháng 8

Các nội dung khác (nếu có).

9. Tháng 9

Các nội dung khác (nếu có).

10. Tháng 10

a) Xây dựng danh mục các dự án đầu tư công, trình HĐND xã cho ý kiến, quyết định chủ trương đầu tư (Phòng Kinh tế).

b) Lập kế hoạch đầu tư công năm 2027 và giai đoạn 2026-2030 (Phòng Kinh tế).

c) Các nội dung khác (nếu có).

11. Tháng 11

Các nội dung khác (nếu có).

12. Tháng 12

Các nội dung khác (nếu có).

III. NỘI DUNG THÔNG QUA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ

1. Tháng 01

a) Nghị quyết phân bổ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2025 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND xã (Phòng Văn hóa – Xã hội).

b) Nghị quyết phân bổ biên chế công chức đối với các cơ quan hành chính, tổ chức khác của xã Tài Văn (Phòng Văn hóa – Xã hội).

c) Các nội dung khác (nếu có).

2. Tháng 02

Các nội dung khác (nếu có).

3. Tháng 3

a) Nghị quyết phân bổ vốn đầu tư phát triển năm 2026 nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Tài Văn (Phòng Văn hóa – Xã hội).

b) Nghị quyết phân bổ vốn sự nghiệp năm 2026 nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Tài Văn (Phòng Văn hóa – Xã hội).

c) Xây dựng danh mục các dự án đầu tư công, trình HĐND xã cho ý kiến, quyết định chủ trương đầu tư (Phòng Kinh tế).

d) Lập kế hoạch đầu tư công năm 2027 và giai đoạn 2026-2030 (Phòng Kinh tế).

đ) Các nội dung khác (nếu có).

4. Tháng 4

a) Tờ trình bầu cử các chức danh cán bộ xã do HĐND xã bầu tại cuộc họp đầu tiên của khóa mới (Phòng Văn hóa – Xã hội).

b) Nghị quyết quy định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở (Phòng Văn hóa – Xã hội).

c) Nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2025 (Phòng Kinh tế).

d) Các nội dung khác (nếu có).

5. Tháng 5

Các nội dung khác (nếu có).

6. Tháng 6

a) Xây dựng danh mục các dự án đầu tư công, trình HĐND xã cho ý kiến, quyết định chủ trương đầu tư (Phòng Kinh tế).

b) Lập kế hoạch đầu tư công năm 2027 và giai đoạn 2026-2030 (Phòng Kinh tế).

c) Các nội dung khác (nếu có).

7. Tháng 7

Các nội dung khác (nếu có).

8. Tháng 8

Các nội dung khác (nếu có).

9. Tháng 9

Các nội dung khác (nếu có).

10. Tháng 10

a) Xây dựng danh mục các dự án đầu tư công, trình HĐND xã cho ý kiến, quyết định chủ trương đầu tư (Phòng Kinh tế).

b) Lập kế hoạch đầu tư công năm 2027 và giai đoạn 2026-2030 (Phòng Kinh tế).

c) Các nội dung khác (nếu có).

11. Tháng 11

Các nội dung khác (nếu có).

12. Tháng 12

Các nội dung khác (nếu có).